TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/*2018*/HNGD-ST

Ngày: *26/6/2018*

"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hồng Liêm.

2. Ông Nguyễn Văn Đô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng – Thư ký Tòa án nhân thành phố Phan Thiết

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết*: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên tham gia phiên toà.*

Ngày *26* tháng *6* năm *2018* tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: *177*/*2018*/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng *4* năm *2018* về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: *175*/*2018*/QĐXXST-HNGĐ ngày *06* tháng *6* năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trình Thị Phương T, sinh năm 1971;

Bị đơn: Ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trình Thị Phương T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Đ tự nguyện tìm hiểu nhau năm 1992 đến năm 1993 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh

Thuận. Trong 25 năm chung sống với nhau, ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông Đ còn đánh đập, chữi mắng mỗi khi bà T không làm vừa ý ông, dẫn đến tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng không thể hòa giải được. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hữu Đ.

- Về con chung: Có hai con chung

Trần Thị Bích Trâm, sinh ngày 01/4/1995 (Giới tính nữ) đã thành niên và có khả năng lao động;

Trần Hữu Đạt, sinh ngày 19/3/2003 (Giới tính nam);

Sau khi ly hôn bà T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đạt và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Bị đơn ông Trần Hữu Đ vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2018 ông Trần Hữu Đ trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Quá trình tìm hiểu, năm đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như lời trình bà T là đúng. Ông Đ xác nhận là trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay bà T có yêu cầu xin ly hôn thì ông Đ đồng ý ly hôn nhưng không muốn đến tòa án vì ngại việc tới tòa nên đề nghị tòa án xét xử theo nguyện vọng của bà T.

- Về con chung: Có hai con chung

Trần Thị Bích Trâm, sinh ngày 01/4/1995 (Giới tính nữ) đã thành niên và có khả năng lao động;

Trần Hữu Đạt, sinh ngày 19/3/2003 (Giới tính nam);

Sau khi ly hôn ông đồng ý để bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đạt, còn việc cấp dưỡng do bà T không yêu cầu nên ông cũng không có ý kiến gì.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu, tranh luận, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của nhưng người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trình Thị Phương T; Chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà T là giao con Trần Hữu Đạt cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông Đ không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Bà Trình Thị Phương T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Trần Hữu Đ đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 01 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Đ cư trú tại khu phố 02, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận Theo điểm a khoản 01 Điều 35; khoản 01 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trình Thị Phương T và ông Trần Hữu Đ đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 73/93, quyển số 01 ngày 07/7/1993. Trong quá trình chung sống giữa bà T và ông Đ phát sinh mâu thuẫn theo bà T và ông Đ đều cho rằng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa với nhau. Tại phiên tòa bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Đ. Tại biên bản lấy lời khai và đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt ông Đ cũng thể hiện ý chí là đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T. Xét thấy, ông Đ đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 vì hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2] Về con chung: Bà T và ông Đ có hai con chung

Trần Thị Bích Trâm, sinh ngày 01/4/1995 (Giới tính nữ) đã thành niên và có khả năng lao động nên tòa án không xét;

Trần Hữu Đạt, sinh ngày 19/3/2003 (Giới tính nam);

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà T đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đạt và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Trong biên bản lấy lời khai và trong đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt ông Đ cũng thể hiện ý chí đồng ý giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng bà T không yêu cầu nên ông cũng không có ý kiến gì. Xét thấy yêu cầu của bà T là phù hợp nên chấp nhận

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Bà Trình Thị Phương T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 01 Điều 28; Điểm a khoản 01 Điều 35; Khoản 01 Điều 39; Điều 227; Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 01 Điều 51; Điều 53; Khoản 01 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trình Thị Phương T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trịnh Thị Phương T, bà T được ly hôn với ông Trần Hữu Đ.

- Về con chung:

Bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hữu Đạt, sinh ngày 19/3/2003 (Giới tính nam), ông Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà T và ông Đ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

- Về án phí: Bà Trình Thị Phương T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0020507 ngày 18/3/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thu. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vụ án xét xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo bản án của bà Trình Thị Phương T là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2018). Quyền kháng cáo của ông Trần Hữu Đ là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Tp.Phan Thiết;*
- *Chi cục THA dân sự TP.Phan Thiết;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Lương Thị Mỹ Linh